

Số:

Kon Tum, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4344/STC-QLNS ngày 29/10/2021 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành**

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đồng thời, để tổ chức thẩm hỏi, động viên, biểu dương đối với một số đối tượng đặc thù, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sau khi đánh giá quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2020/NĐ-CP, Sở Tài chính nhận thấy một số mức chi chưa phù hợp với thực tiễn hiện nay của địa phương và phát sinh một số đối tượng<sup>(1)</sup>. Vì vậy, việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết: “*Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

---

<sup>(1)</sup> Được Sở Tài chính trình bày cụ thể tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi kèm theo Công văn số 4344/STC-QLNS).

2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua theo quy định tại Điều 116 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

3.1. Dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; dự thảo không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết.

3.2. Mức hỗ trợ, mức tặng quà được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết thống nhất với mức hỗ trợ, mức tặng quà đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021: “Về việc thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ; mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

## **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn xem xét lại một số nội dung sau đây:

4.1. Đánh số trang văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trang của văn bản được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của văn bản, không đánh số trang thứ nhất).

4.2. Ngày 12/3/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định lại chính xác cơ quan nhận văn bản tại phần nơi nhận.

## **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

5.1. Qua kiểm tra, theo dõi, cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết: *“Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”* chưa được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng<sup>(2)</sup>.

5.2. Cơ quan chủ trì soạn thảo thực tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết<sup>(3)</sup>; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Sở Tài chính gửi hồ sơ thẩm định (ngày 29 tháng 10 năm 2021), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (ngày 18 tháng 11 năm 2021). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị giải trình).

## **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

<sup>(2)</sup> Lưu ý, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật

<sup>(3)</sup> Công văn số 4172/STC-QLNS ngày 18/10/2021 của Sở Tài chính.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**